TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ - ST.
Ngày 22 tháng 7 năm 2022
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 36/2022/QĐST – HPT ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm Gò Giữa, xã Địch Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **LI YUAN S**, sinh năm 1995.

Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc).

Hộ chiếu số 315533178 do Đài Loan cấp ngày 23/8/2017.

Địa chỉ: Tầng 4, số 185, phố Đại Đôn 14, xóm 019, phường Đại Nghiệp, khu N, thành phố Đ, Đài Loan.

(Chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh LI YUAN S vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày*: Chị và anh LI YUAN S kết hôn ngày 09/10/2017 đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh LI YUAN S chở về Đài Loan để làm thủ tục đón chị sang nhưng do vướng mắc về thủ tục nên chị không sang được, hai vợ chồng cũng ít liên lạc với nhau và không chung sống với nhau, hiện nay chị không còn tình cảm với anh LI YUAN S nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh LI YUAN S.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác chị xin chịu toàn bộ.

- Phía bị đơn là anh LI YUAN S có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Do vậy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp, Tòa án địa phương quận B, Đài Loan để tống đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của anh LI YUAN S và Tòa án quận B, Đài Loan đã thực hiện tống đạt các văn bản này vào ngày 19/01/2022 kết quả "*Chưa gặp được người nhận, người sống cùng và người giúp việc cũng không nhận thay, đã chuyển văn kiện đến lưu gửi ở đồn công an hoặc trạm cảnh sát lẻ, đồng thời lập thành 02 bản thông báo tống đạt, 01 bản dán ở cửa nơi ở, công ty, nơi buôn bán hoặc địa điểm kinh doanh của người nhận tống đạt, 01 bản gửi vào hòm thư hoặc vị trí khác của người nhận tống đạt, coi như đã tống đạt*". Như vậy, việc tống đạt văn bản ủy thác nêu trên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật Đài Loan về tống đạt văn bản tố tụng nên việc tống đạt đã thực hiện và hoàn thành xong anh LI YUAN S cũng không hợp tác và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng qui định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử Căn cứ vào điều 56, 122, 123, 127 của luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh LI YUAN S.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Bị đơn: anh LI YUAN S là người nước ngoài, Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N có địa chỉ ở xóm Gò Giữa, xã Địch Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ theo khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trong vụ án này anh LI YUAN S không có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án ủy thác tư pháp, tòa án quận B, Đài Loan đã thực hiện nội dung ủy thác và đã thực hiện tống đạt, hoàn thành. Ngày 29/4/2022, Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi văn bản số 1072/BTP – PLQT ngày 20/4/2022 về kết quả ủy thác tư pháp cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, trong văn bản này thể hiện Cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác

bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn Công an vào ngày 22/01/2022. Do vậy, việc tống đạt các văn bản đã hợp lệ và anh LI YUAN S không cung cấp chứng cứ coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh LI YUAN S vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh LI YUAN S.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh LI YUAN S trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/10/2017 tại UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N ở Việt Nam còn anh LI YUAN S trở về Đài Loan sinh sống mỗi người ở một nước nên không chung sống với nhau trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không có, hai vợ chồng cũng không liên lạc gì với nhau. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh LI YUAN S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị N được ly hôn với anh LI YUAN S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N xác định không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 122, điều 123 và điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; khoản 2 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 và khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh LI YUAN S.

[2]. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000006 ngày 06/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4]. Về chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000015 ngày 12/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ□ợc bản án hoặc bản án đ□ợc niêm yết. Thời hạn kháng cáo của anh LI YUAN S là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hảo **Nguyễn Ngọc Thắng** **Nguyễn Hà Giang**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các đ- ơng sự;
- UBND huyện Thanh Sơn;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hà Giang